

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**
Mã cổ phiếu: **QNW**
Địa chỉ: **17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi**
Mã số thuế: **4300326264**
Người đại diện: **ông NGUYỄN ĐĂNG ĐO** Chức vụ: **Giám Đốc**

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận quý 2 năm 2021 so với quý 2 năm 2020 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 2 năm 2021	Quý 2 năm 2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 2 năm 2021	Quý 2 năm 2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	33.643.700.951	34.350.602.303	(706.901.352)		33.643.700.951	34.350.602.303	(706.901.352)	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	33.643.700.951	34.350.602.303	(706.901.352)	-2%	33.643.700.951	34.350.602.303	(706.901.352)	-2%
4. Giá vốn hàng bán	11	17.867.541.136	23.465.667.645	(5.598.126.509)	-24%	17.867.541.136	23.465.667.645	(5.598.126.509)	-24%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	15.776.159.815	10.884.934.658	4.891.225.157		15.776.159.815	10.884.934.658	4.891.225.157	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.008.009.473	2.561.716.035	(1.553.706.562)	-61%	1.091.380.239	2.676.417.474	(1.585.037.235)	-59%
7. Chi phí tài chính	22	311.076.484	1.952.213.671	(1.641.137.187)	-84%	311.076.484	1.952.213.671	(1.641.137.187)	-84%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	311.076.484	1.952.213.671	(1.641.137.187)		311.076.484	1.952.213.671	(1.641.137.187)	
8. Chi phí bán hàng	25	1.829.256.744	1.665.441.438	163.815.306	10%	1.829.256.744	1.665.441.438	163.815.306	10%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.132.509.662	3.768.182.575	(635.672.913)	-17%	3.195.229.032	3.808.186.589	(612.957.557)	-16%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)	30	11.511.326.398	6.060.813.009	5.450.513.389	90%	11.531.977.794	6.135.510.434	5.396.467.360	88%
11. Thu nhập khác	31	564.565.812	7.938.659	556.627.153	7012%	564.565.812	7.938.659	556.627.153	7012%
12. Chi phí khác	32	89.372.861	47.356.902	42.015.959	89%	105.624.461	47.356.902	58.267.559	123%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	475.192.951	(39.418.243)	514.611.194		458.941.351	(39.418.243)	498.359.594	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	11.986.519.349	6.021.394.766	5.965.124.583	99%	11.990.919.145	6.096.092.191	5.894.826.954	97%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.397.303.870	1.300.225.973	1.097.077.897		2.406.009.570	1.315.165.458	1.090.844.112	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								



Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 2 năm 2021	Quý 2 năm 2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 2 năm 2021	Quý 2 năm 2020	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	9.589.215.479	4.721.168.793	4.868.046.686	103%	9.584.909.575	4.780.926.733	4.803.982.842	100%
(60=50-51-52)									
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						9.570.980.455	4.757.023.557		
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						13.929.120	23.903.176		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu									
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận quý 2 năm 2021 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 2% nhưng giá vốn hàng bán giảm tới 24%.
 - Trong khi đó : - doanh thu hoạt động tài chính giảm 61% và chi phí tài chính cũng giảm hơn 84%.
 - Chi phí bán hàng tăng 10% , chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 17%. Thu nhập khác tăng rất cao.
- Dẫn đến lợi nhuận quý 2 năm 2021 tăng 103 % so với quý 2 năm 2020.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận quý 2 năm 2021 tăng với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ giảm 2% nhưng giá vốn hàng bán giảm tới 24%.
 - Trong khi đó : - doanh thu hoạt động tài chính giảm 59 % và chi phí tài chính cũng giảm hơn 80%.
 - Chi phí bán hàng tăng 10% , chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 16%. Thu nhập khác tăng rất cao.
- Dẫn đến lợi nhuận quý 2 năm 2021 tăng 100 % so với quý 2 năm 2020

Trần Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC

